



Thay đổi về bảng đánh giá xe tải và xe đầu kéo

Trân trọng cảm ơn Quý khách hàng đã tham gia các chương trình đấu giá của T.H.I.

Chúng tôi xin thông báo đến Quý khách hàng kể từ đợt đấu giá ngày 3 tháng 10 năm 2011 trở đi, bảng đánh giá xe tải và xe đầu kéo sẽ có một số thay đổi như sau:

- Sự phân loại trong bảng đánh giá sẽ thay đổi từ 5 mục (như hiện nay) thành 3 hoặc 2 mục (loại bỏ bớt một số mục)
- Xem xét sửa đổi các mục trong bảng đánh giá
- Giới thiệu hình minh họa
- Giới thiệu bảng đánh giá xe đầu kéo

Điểm nổi bật của bảng đánh giá lần này là giới thiệu hình minh họa, những phương pháp và điều mục trong bảng đánh giá sẽ không có sự thay đổi nhiều. Chúng tôi tin rằng những hình minh họa mới sẽ giúp Quý khách hàng dễ dàng đánh giá được toàn bộ điều kiện và tình trạng của xe ngay khi chỉ xem sơ qua. (Xin vui lòng tham khảo “Mẫu hình minh họa”)

Kính mong Quý khách hàng thông cảm và tiếp tục ủng hộ chúng tôi.

Ngày 2 tháng 9 năm 2011

T.H.I Corp

Mẫu hình minh họa

Chú thích:

Vết xước từ chính giữa đầu xe đến giữa xe và 2 miêng xước nhỏ ở chính giữa bên phải kính trước

タコグラフ 有 (製造 年 月) ・ 無 シフト

走行記号	内容
*	メーター改ざん車 (過去の記録から改ざんが分かる車両)
\$	メーター交換車 (合算実走行が証明できる車両)
#	走行不明車 (タコグラフ装着等記録もなく不明な車両)

その他 検査員記入欄

B3 bên trái càng xe

U2 bên trái bánh sau

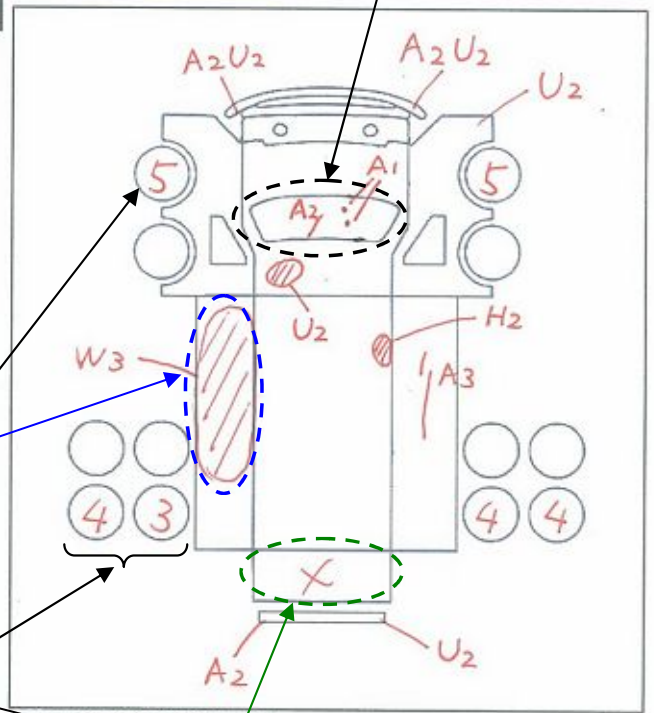
Chú thích:
Bề mặt kim loại bị gợn sóng

Tình trạng bánh xe :
10: Bánh mới hoàn toàn
0: Bánh bị mòn
Để trống khi không có bánh dự phòng

登録No.

銘板 & 刻印

Ký hiệu về chỗ xe có lỗi



dự phòng

10

スペア

Tình trạng chung

S.A

記号	A	U	B	W	S	C	T	H	X	P	M
状態	傷	凹	曲	波	錆	腐	裂	穴	換	塗	跡

- Nhỏ hơn danh thiếp 2: Lớn hơn danh thiếp nhưng nhỏ hơn cỡ giấy A4
- Lớn hơn cỡ giấy A4

Khoảng trống để miêu tả tình trạng những bộ phận chưa được đề cập hoặc khó giải thích bằng hình hoặc có lưu ý đặc biệt

Chú thích:
Cửa sau đã được thay

Nếu lỗi xe không thể hiện ở nơi quy định

<Những mẫu thuật ngữ>

- A1: Vết xước nhỏ hơn kích thước của tấm danh thiếp.
- H2: Lỗ thủng lớn hơn danh thiếp nhưng nhỏ hơn cỡ giấy A4
- U3: Vết lõm lớn hơn cỡ giấy A4

Ký hiệu

W: Mặt lượn sóng

T: Rách

X: Đã được thay

P: Đã được sơn 1 phần (sơn lại)

M: Dấu hiệu của việc tháo dỡ, tách ra, hàn, phục hồi (kim loại) v.v..

A: Xước
U: Vết lõm
B: Cong
W: Lượn sóng
S: Gi sét
C: Mòn
T: Rách
H: Lỗ thủng
X: Đã thay
P: Đã sơn
M: Đánh dấu